TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/HSST
Ngày 24/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Vũ

Ông Đinh Văn Hải

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Ngọc Hà – Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà*:** Bà Nông Thị Quỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm – Phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, điểm cầu thành phần – Phòng hỏi cung số 1, Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2024/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn Y sinh ngày: 17 tháng 02 năm 1979 tại huyện K, thành phố Hải Phòng; Nơi thường trú: Đ, thôn P, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị H (đã chết); có vợ là Lương Thị S, sinh năm 1978 và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Đặc điểm nhân thân:

- Năm 2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 14 năm tù.

- Năm 2019 bị Công an phường H, thành phố C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2024, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 01/01/2024 tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ H, phường S, thành phố C thì phát hiện Phạm Văn Y, sinh năm 1979 (nơi ở hiện tại: tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ 01 (*một*) gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột. Phạm Văn Y khai nhận: số chất bột màu trắng bị thu giữ là Heroine của Y vừa mua với một người đàn ông không quen biết ở khu vực bờ sông gần cầu N thuộc phường S, thành phố C.

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Phạm Văn Y có tổng khối lượng là 0,13g (*Không phẩy một ba gam*).

Bản kết luận giám định số 77/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine (H).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Phạm Văn Y khai nhận: khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01/01/2024 Yên một mình đi bộ từ nhà tại tổ A, phường H, thành phố C đến khu vực bờ sông thuộc tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để tìm mua ma túy. Tại đây, Y gặp một người đàn ông không quen biết có biểu hiện giống người nghiện nên đã hỏi mua ma túy với số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*), người đó nhận tiền rồi đưa lại cho Y 01 (*Một*) gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng ở trong chứa ma túy. Yên cất giấu gói ma túy vừa mua được trong túi áo khoác rồi đi tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKSTP ngày 04/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn Y về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố và trình bày quan điểm về nguyên nhân phạm tội, hướng giải quyết vụ án như sau: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành nhưng vẫn cố ý mua ma túy về sử dụng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng có tiền án và tiền sự đều liên quan đến ma túy nhưng vẫn tiếp tục phạm tội nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo. Tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng là ma túy và các vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng nên không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Phạm Văn Y phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: biên bản bắt người phạm tội quả tang do Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C lập hồi 11 giờ 45 phút ngày 01/01/2024 và vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định có đủ căn cứ chứng minh vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 01/01/2024 tại khu vực tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C bắt quả tang Phạm Văn Y đang tàng trữ 0,13g (*Không phẩy một ba gam*) ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà N về ma túy. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Phạm Văn Y về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a, ...

c, H1, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: không có

[4]. Hình phạt chính: Căn cứ hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy vì là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành và các vật chứng không còn giá trị sử dụng.

[7]. Các nhận định khác:

Đối với nguồn gốc số ma túy, Phạm Văn Y khai mua với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực cầu N thuộc phường S, thành phố C, quá trình điều tra không xác định được danh tính, nhân thân của người này nên không có căn cứ kiến nghị mở rộng vụ án.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Phạm Văn Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Y phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt Phạm Văn Y 15 (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Số 77/KL-KTHS. Hoàn mẫu vụ Phạm Văn Y có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 01/01/2024" (Kèm theo Kết luận giám định số 77/KL-KTHS, ngày 08/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh C).

Xác nhận vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng số 97 ngày 04 tháng 4 năm 2024.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hiền